TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-ST

Ngày 26 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

Bà Phạm Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 28/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 12/12/2023, đối với bị cáo:

Phạm Đức P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/8/2003 tại Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố BĐ1, thị trấn C, TN, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 036203004XXX; con ông Phạm Văn D và bà Hoàng Thị L; chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

- **Bị hại**: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1994 (con bà T); địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức P có Giấy phép lái xe hạng A1 số 220210015XXX do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 14/12/2021. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/9/2023, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18B2 - 937.81 đi từ Quảng Ninh về Nam Định. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đi trên đường Quốc lộ 10 đến nơi giao nhau với đường trục xã M thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình thì xảy ra tai nạn giao thông với xe đạp do bà Trịnh Thị T điều khiển. Đường Quốc lộ 10 được chia làm 02 chiều đường, được phân biệt bằng dải phân cách cố định rộng 3,0m, bó vỉa cao 0,15m so với mặt đường. Chiều đường Hải Phòng đi Nam Định rộng 9,9m được chia làm 03 làn đường trong đó làn giáp dải phân cách cứng rộng 4,0m, tiếp đến là vạch sơn đứt quãng rộng 0,15m, tiếp đến là làn đường giữa rộng 3,55m, tiếp đến là vạch sơn kẻ liền rộng 0,2m, tiếp đến là làn đường hỗn hợp rộng 2,0m, tiếp đến là mép đường và phần đất lưu không. Trước ngã tư giao nhau với đường trục xã M về phía Hải Phòng có ba cụm gờ giảm tốc. Cách đầu cụm một 38,0m bên phải đường về phía Hải Phòng là cột biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên (W207a) và trên dải phân cách cố định hướng Hải Phòng đi Nam Định có cắm biển cảnh báo giao nhau nguy hiểm (đèn màu vàng nhấp nháy). Lối mở dải phân cách giao nhau với đường trục xã rộng 9,90m, trên hai đầu lối mở cắm biển cấm đi ngược chiều (P102) và vị trí khu vực hai đầu hai đầu lối mở có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ sang đường. Đường trục xã M được trải nhựa bằng phẳng, trước nơi giao nhau bên phải mỗi chiều có đặt biển báo hiệu lần lượt là cột đèn cảnh báo “Nguy hiểm giảm tốc độ”, biển báo giao nhau với đường ưu

tiên (W208). Đoạn đường hướng đi UBND xã Minh Quang rộng 5,5m, lối mở giáp đường Quốc lộ 10 là 11,0m, đoạn đường hướng đi cầu La rộng 5,3m, lối mở giáp với đường Quốc lộ 10 là 12,0m. Thời điểm xảy ra tai nạn trời sáng, tạnh ráo, người và phương tiện tham gia giao thông ít. Trước khi xảy ra tai nạn, P điều khiển xe mô tô đi ở làn đường giữa của chiều đường Hải Phòng đi Nam Định với tốc độ khoảng 60km/giờ; bà T điều khiển xe đạp đi trên trục đường xã M hướng Cầu La đi qua đường Quốc lộ 10 để đi về phía UBND xã M. Khi bà T đi sang đến làn đường giữa của chiều đường Hải Phòng đi Nam Định thì P điều khiển xe mô tô đi tới. Do P không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi giao nhau nên đã xảy ra va chạm với xe đạp do bà T điều khiển. Mặt ngoài phía dưới cánh yếm bên trái xe mô tô va chạm với mặt ngoài má lốp bên phải của bánh lốp trước xe đạp, mặt ngoài thanh ngang bên phải đỡ chắn bùn bánh lốp trước xe đạp. Xe đạp do bà T điều khiển bị đổ nghiêng phải xuống mặt đường, xe mô tô do P điều khiển không bị đổ. Bà T bị ngã ra đường, đầu đập xuống mặt đường, bị thương tích nặng vùng đầu. Ngay sau đó, P nhờ người dân gọi xe đưa bà T đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình sau đó chuyển lên bệnh viện Việt Đức - Hà Nội điều trị. Do thương tích nặng, bà T được gia đình đưa về nhà và chết hồi 22 giờ 15 phút ngày 13/9/2023 tại nhà.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở, xét nghiệm nước tiểu của Phạm Đức P, xác định: Kết quả nồng độ cồn tại thời điểm 22 giờ 23 phút ngày 12/9/2023 là 0,000mg/L. Kết quả xét nghiệm ma tuý trong nước tiểu hồi 23 giờ 59 phút ngày 12/9/2023 là âm tính.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1387/KLGĐTT-KTHS ngày 04/10/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Trên tử thi bà Trịnh Thị T có các vết xây sát da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu và tay; bị vỡ xương sọ vùng thái dương trái, chảy máu não. Nạn nhân Trịnh Thị T chết do chấn thương sọ não”.

Quá trình điều tra, Phạm Đức P tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại bà Trịnh Thị T số tiền là 110.000.000 đồng (gồm: tiền xe cấp cứu 7.000.000

đồng, tiền khám bệnh 5.000.000 đồng, tiền thuốc điều trị 15.000.000 đồng, tiền mai táng phí 53.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Đức P. Ngoài ra, không còn yêu cầu, đề nghị nào khác.

Cáo trạng số 101/CT-VKSVT ngày 28/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phạm Đức P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Đức P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

- Chị Trịnh Thị L trình bày: Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 110.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo P được hưởng án treo. Ngoài ra, không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 220210015XXX mang tên Phạm Đức P. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Không đề xuất kiến nghị khắc phục hoặc biện pháp phòng ngừa vi phạm và tội phạm.

Bị cáo Phạm Đức P đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Chị Trịnh Thị L đồng ý với mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Phạm Đức P nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Phạm Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với diễn biến hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh khám nghiệm tử thi, kết luận giám định xác định nguyên nhân chết của bà Trịnh Thị T, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định đối với tập video thu giữ trong vụ án và bản ảnh kèm theo. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/9/2023, Phạm Đức P (có giấy phép lái xe hợp lệ, không có nồng độ cồn, ma tuý) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18B2 - 937.81 đi trên đường Quốc lộ 10, ở làn đường giữa của chiều đường Thái Bình đi Nam Định với tốc độ khoảng 60km/giờ. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 10 và đường trục xã M thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, do không chấp

hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi giao nhau nên xe mô tô do P điều khiển đã va chạm với xe đạp do bà Trịnh Thị T điều khiển đi trên đường Quốc lộ 10 hướng từ Cầu La về phía Ủy ban nhân dân xã M. Hậu quả, bà T bị chết do chấn thương sọ não vào hồi 22 giờ 15 phút ngày 13/9/2023. Hành vi trên của Phạm Đức P đã vi phạm khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ (quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải). Hậu quả làm chết 01 người. Hành vi đó của Phạm Đức P đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Điều luật quy định cụ thể như sau:

[3.1] Điều 11. Luật Giao thông đường bộ: Chấp hành báo hiệu đường bộ:

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

…….

[3.2] Điều 12. Luật Giao thông đường bộ: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

....

[3.3] Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải: Các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận.

[3.4] Điều 260. Bộ luật Hình sự: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho những người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Hiện nay, nhà nước ta rất chú trọng đến việc đảm bảo an toàn giao thông, có nhiều biện pháp tích cực để hạn chế và giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của con người. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm bà Trịnh Thị T bị chết, gây mất mát, đau thương cho thân nhân bị hại.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Phạm Đức P không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan điều tra, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Phạm Đức P có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mặt khác, để xảy ra vụ tai nạn trên cũng có một phần lỗi của bị hại bà Trịnh Thị T điều khiển xe đạp đi từ đường trục xã M vào nơi giao nhau đã không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự còn quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Xét thấy, bị cáo hiện là sinh viên, không có việc làm, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Đức P đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 110.000.000 đồng. Chị Trịnh Thị L đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét thấy, thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác:

[9.1] Đối với 01 bản gốc Giấy phép lái xe hạng A1 số 220210015XXX do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 14/12/2021 mang tên Phạm Đức P, cơ quan điều tra đã quản lý, hiện lưu hồ sơ vụ án, nay cần trả ngay tại phiên toà cho bị cáo P.

[9.2] Chiếc xe mô tô biển số 17B2 - 937.XX là tài sản hợp pháp của Phạm Đình P; 01 xe đạp mini sơn màu đỏ và 01 áo dài tay cổ tròn màu đen là tài sản của bà Trịnh Thị T. Ngày 08/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

V, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản xe mô tô cho P, trả lại xe đạp và áo cho chị Trịnh Thị L. Xét thấy, việc trả tài sản trên là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Bị cáo Phạm Đức P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo Phạm Đức P, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trịnh Thị L có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức P 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/12/2023). Giao bị cáo Phạm Đức P cho UBND thị trấn C, TN, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đức P.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt giải quyết.

4. Về xử lý đồ vật, tài sản: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả ngay tại phiên toà cho bị cáo Phạm Đức P 01 (một) bản gốc Giấy phép lái xe hạng A1 số 220210015XXX do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 14/12/2021 mang tên Phạm Đức P.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Đức P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Phạm Đức P, chị Trịnh Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2023).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị trấn C, TN, tỉnh Nam Định;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

Nơi nhận:
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

Thái Bình;

- Lưu: Hồ sơ vụ án.

, gồm: Cụm 01 có 7 gờ giảm tốc rộng 4,4m; cụm 02 có 7 gờ giảm tốc rộng 4,4m; cụm 03 có 7 gờ giảm tốc rộng 4,4m; đo cuối cụm 01 cách đầu cụm 02 là 26,3m, đo cuối cụm 02 cách đầu cụm 03 là 37,5m; đo cụm 03 cách đầu lối mở đường nhánh đi UBND xã Minh Quang, huyện V là 40,0m. Cách đầu cụm một 38,0m bên phải đường về phía Hải Phòng